|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GDĐT ………..  **TRƯỜNG THPT………………** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I**  **MÔN: NGŨ VĂN 11**  *Thời gian làm bài 90 phút, không kể thời gian giao đề* |

# ****ĐỀ 01****

**Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm)**

Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

**Hoa cau**

Đôi ta giàu lắm, bởi thêm nhau

Là cả nhân gian lại bắt đầu

Lại mới trời xanh, thanh nước biếc

Như vườn sáng sớm nở hoa cau

Hoa cau nứt mở tủa hoa ngà

Ánh sáng cùng hương lấp lánh hoa

Anh muốn tặng em hương thoảng ấy

Vô cùng dịu mát với sâu xa

Tình ta như thể nhánh hương cau

Cuốn cả vườn theo sức nhiệm mầu

Chim chóc ríu ran dan díu hót

Đôi ta giàu lắm, bởi thêm nhau.

(Xuân Diệu)

**Câu 1.**Văn bản Hoa cau được viết theo thể thơ nào?

A. Thơ tự do

B. Thơ sáu chữ

C. Thơ bảy chữ

D. Thơ tám chữ

**Câu 2.** Hình ảnh nào sau đây không có trong bài thơ?

A. Trời xanh, nước biếc

B. Hoa cau nứt mở

C. Hạt sương nhỏ

D. Chim chóc hót

**Câu 3.**Cảm xúc/ cảm hứng bao trùm bài thơ là gì?

A. Mượn hình ảnh hoa cau để nói về mối tình trai gái gắn bó

B. Sự xúc động trước hình ảnh hoa cau

C. Mượn hình ảnh hoa cau để nhớ về quê nhà

D. Mượn hình ảnh hoa cau để nhớ về người con gái

**Câu 4.** Cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện độc đáo qua hình thức ngôn ngữ nào?

A. Ngôn ngữ tự sự

B. Ngôn ngữ biểu cảm

C. Ngôn ngữ miêu tả

D. Ngôn ngữ người kể chuyện

**Câu 5.**Khi đôi ta có nhau, đất trời thay đổi như thế nào?

A. Lại cả nhân gian lại bắt đầu/ Lại mới trời xanh, thanh nước biếc

B. Hoa cau nứt mở tủa hoa ngà

C. Anh muốn tặng em hương thoảng ấy

D. Tình ta như thể nhánh hương cau

**Câu 6.**Hình ảnh thơ nào đã diễn tả nổi bật cảm xúc của thi sĩ?

A. Anh muốn tặng em hương thoảng ấy

B. Tình ta như thể nhánh hương cau

C. Chim chóc ríu ran dan díu hót

D. Đôi ta giàu lắm bởi thêm nhau

**Câu 7.**Ý nghĩa của các yếu tố tượng trưng được sử dụng trong văn bản Hoa cau là?

A. Hình ảnh, biểu tượng chứa đựng nhiều tầng nghĩa và gợi liên tưởng đa chiều

B. Làm nổi bật mối tương giao giữa con người với tạo vật vũ trụ; hòa trộn cảm nhận của nhiều giác quan, diễn tả chuyển động tinh vi của tạo vật.

C. Phối hợp các âm tiết, thanh điệu, nhịp điệu nhằm khơi dậy cảm giác bất định, mơ hồ.

D. Cả ba đáp án trên

**Câu 8.**Dòng nào sau đây nhận xét đúng về tứ thơ của văn bản?

A. Sự thay đổi của đất trời khi ta có nhau - mùi hương hoa cau lan tỏa dịu mát và sâu xa - tình ta gắn bó sâu sắc.

B. Tình ta gắn bó sâu sắc - mùi hương hoa cau lan tỏa dịu mát và sâu xa - Sự thay đổi của đất trời khi ta có nhau.

C. Sự thay đổi của đất trời khi ta có nhau - tình ta gắn bó sâu sắc - mùi hương hoa cau lan tỏa dịu mát và sâu xa.

D. Mùi hương hoa cau lan tỏa dịu mát và sâu xa - Sự thay đổi của đất trời khi ta có nhau - tình ta gắn bó sâu sắc.

**Câu 9 (1,0 điểm)** Bài thơ thể hiện giá trị nhân sinh nào? Anh/ chị đồng ý với quan điểm đó không?

**Câu 10 (1,0 điểm)** Anh/ chị thích khổ thơ/ dòng thơ/ hình ảnh thơ nào nhất? Chúng mang lại cho anh/chị cảm xúc, nhận thức mới mẻ hay làm sâu sắc hơn cảm xúc, nhận thức đã có trong anh/chị?

**Phần II. Viết (4,0 điểm)**

Anh/ chị hãy viết văn bản nghị luận về tác phẩm thơ Hoa cau (Xuân Diệu).

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1** | C. Thơ bảy chữ | 0,5 điểm |
| **Câu 2** | C. Hạt sương nhỏ | 0,5 điểm |
| **Câu 3** | A. Mượn hình ảnh hoa cau để nói về mối tình trai gái gắn bó | 0,5 điểm |
| **Câu 4** | B. Ngôn ngữ biểu cảm | 0,5 điểm |
| **Câu 5** | A. Lại cả nhân gian lại bắt đầu/ Lại mới trời xanh, thanh nước biếc | 0,5 điểm |
| **Câu 6** | D. Đôi ta giàu lắm bởi thêm nhau | 0,5 điểm |
| **Câu 7** | D. Cả ba đáp án trên | 0,5 điểm |
| **Câu 8** | A. Sự thay đổi của đất trời khi ta có nhau - mùi hương hoa cau lan tỏa dịu mát và sâu xa - tình ta gắn bó sâu sắc | 0,5 điểm |
| **Câu 9** | - Giá trị nhân sinh của bài thơ: Tình ta sâu đậm và thêm đậm sâu hơn khi ở bên nhau. Cũng như nói đến mâm quả cưới hỏi trầu cau.  - HS trình bày quan điểm của mình: có thể đồng ý; không đồng ý; nửa đồng ý nửa không đồng ý (Lí giải ý kiến của mình). | 1,0 điểm |
| **Câu 10** | - HS nêu được đoạn thơ/ câu thơ/ hình ảnh thơ mà mình yêu thích nhất.  - HS nêu cảm xúc, nhận thức của mình về câu thơ đó (bám sát nội dung bài thơ). | 1,0 điểm |

**Phần II. Viết (4,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
|  | **a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận**  Đảm bảo cấu trúc ba phần: Mở - Thân - Kết. | 0,25 điểm |
|  | **b. Xác định đúng yêu cầu của đề:**Viết văn bản nghị luận về bài thơ Hoa cau của Xuân Diệu. | 0,25 điểm |
|  | **c. Bài viết có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau song cần đảm bảo các ý sau:**  **1. Mở bài**:  - Giới thiệu tác giả, tác phẩm.  - Nêu luận đề: những cảm xúc, rung động, suy tư của chính nhà thơ.  **2. Thân bài**:  - Giới thiệu ngắn gọn về tứ thơ, mạch cảm xúc chủ đạo của bài thơ.  - Cảm xúc, suy tư của nhà thơ về tình yêu đôi lứa qua hình ảnh cau.  - Suy tư của tác giả về cuộc đời, quan điểm sống…  Lưu ý: Các luận điểm làm sáng tỏ luận đề gồm câu chứa luận điểm + lí lẽ + dẫn chứng.  **3. Kết bài:**  Cảm nhận, nhận thức của cá nhân về những cảm xúc, rung động, suy tư của chủ thể trữ tình. | 3,0 điểm |
|  | **d. Chính tả, ngữ pháp:**Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 điểm |
|  | **e. Sáng tạo:**Diễn đạt sáng tạo, sinh động, giàu hình ảnh, có giọng điệu riêng. | 0,25 điểm |
|  | **Lưu ý:** Chỉ ghi điểm tối đa khi thí sinh đáp ứng đủ các yêu cầu về kiến thức và kĩ năng. |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO …………**  **TRƯỜNG THPT …………….**  *(Đề thi gồm 02 trang)* | **ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2023 -2024**  **Bài thi môn NGỮ VĂN. Khối 11**  *Thời gian: 100 phút (Không kể thời gian giao đề)*  Mã đề thi: |

**Họ và tên: …………………………………………………. Số báo danh: …………………**

# ĐỀ 02

**Phần I: Đọc hiểu**

Đọc văn bản và thực hiện yêu cầu:

**BÍ ẨN CỦA LÀN NƯỚC**

**- *Bảo Ninh -***

*Các dòng sông trôi đi như thời gian, và cũng như thời gian, trên mặt nước các triền sông biết bao nhiêu là chuyện đời đã diễn ra. Nhất là về đêm, trên làn nước của dòng sông quê hương tôi lấp lánh hằng hà những đốm sáng bí ẩn, có cả điều bí ẩn của đời tôi.*

*Năm ấy, nhằm trúng đỉnh lũ đêm Rằm tháng Bảy, một loạt bom Mỹ phá tan vệt đê canh giữ đằng trước làng tôi. Dứt dây nổ của bom và tiếng gầm ghê rợn của máy bay cường kích là chuỗi ầm ầm long lở của dòng sông phá bung đê tràn ngang vào đồng ruộng.*

*Từ trên điển canh tôi chạy lao về làng. Hồi chiều nghe tin vợ ở nhà trở dạ nhưng tôi không thể rời vị trí hộ đê. Bây giờ giời đất sập rồi, trong tôi chỉ còn con tôi, vợ tôi. Tôi dốc toàn lực bình sinh vào đôi chân. Đằng sau, cơn đại hồng thuỷ đuổi bén gót.*

*Nước đã ngập làng. Tôi về, kịp dìu vợ leo lên mái thì vừa đợt dâng nước thứ hai. Mái nhà tranh của vợ chồng tôi bị lôi đi trong đêm. Đến khi mái rạ sắp rã tan ra thì ơn trời nó vương vào thân đa trước đình làng. Đã cả một đám đông bám trên các cành. Nhiều bàn tay chìa xuống giúp tôi đỡ vợ con trèo lên. Vợ tôi ôm khư khư đứa con mới sinh, nhất định không để tôi bế đỡ.*

*- Con trai... con trai mà... yên tâm, con trai... Để yên em ẵm, anh vụng lắm...*

*Nhiều giờ trôi qua. Mưa tuôn, gió thổi. Mực nước không dâng cao hơn, nhưng chảy xiết hơn. Cây đa đầy người hơn. Tôi mỏi nhừ. Tay ôm chặt vợ, tay níu mình vào chạc cây. Vợ tôi yếu lả, ướt lướt thướt, lạnh ngắt. Khoảng gần sáng, bỗng có tiếng quẫy nước ngay dưới cành đa của vợ chồng tôi. Một giọng nghẹn sặc với lên:*

*- Cứu mẹ con tôi mấy... cứu mấy... con gái tôi... Một bàn tay nhớt và lạnh như tay ma rờ vào chân tôi đang buông thõng. Tôi vội cúi xuống, đưa tay ra. Nhưng bàn tay của người đàn bà dưới nước truội đi, chìm nghỉm. Cành đa kêu rắc, chao mạnh. Vợ tôi “ối” kêu một tiếng thảng thốt, và “ùm”, con trai tôi, đứa con sơ sinh tôi chưa được nhìn thấy mặt, tuột khỏi bọc ni lông trên tay mẹ nó, san xuống làn nước tối tăm.*

*- Trời ơi! Con tôi...! - Vợ tôi hét rú lên và lao ngay lập tức xuống hòng chụp lấy con.*

*Tôi phóng mình theo. Nước lạnh, ngầu bùn, sâu hút và cuốn mạnh. Tôi vớ kịp thằng con, nhao vội lên, trao nó cho những bàn tay đang chìa xuống, rồi lại lặn tiếp ngay để cứu vợ. Nhiều người phi xuống theo để trợ sức tôi...*

*Tôi tỉnh lại, thấy trời sáng rồi và đã tạnh mưa. Tôi nằm trong khoang một ca nô cứu nạn đầy ắp người. Hồi đêm, tôi đã vật lộn điên dại quyết sống mái một phen với làn nước giết người, nhưng tôi đã thua cuộc. Ưa ra cả máu tai máu mũi mà không những không cứu nổi vợ, đến thi thể cô ấy cũng bất lực không tìm thấy. Khi ca nô quân đội tới, mọi người đã phải dùng sức để buộc tôi rời mặt nước. Kiệt sức, tôi ngất đi. Khổ đau, tôi tỉnh dậy, nước mắt nóng rực, tê nhói. Một chị phụ nữ chen tới bên tôi, lên lời an ủi:*

*- Phận chị ấy đã vậy, thôi thì anh phải nén lòng lại, giữ sức khoẻ mà nuôi con. Ơn trời, anh còn kịp cứu được cháu. Chao ôi, vừa kịp khóc chào đời đã trải một cơn kinh hoàng hú vía. Anh coi con anh này. Cứ như không. Đã bú, đã ngủ rồi đây này. Ngoan chưa này... Ôi chao, nó tè dầm rồi này. Chị nựng nịu, và từ từ giở bọc chăn chiên đang ủ kín con tôi. Chị thay tã cho nó. Tôi nhìn. Choáng váng, chết lặng, tôi nén một tiếng kêu thất thanh.*

*- Con tôi... - Tôi oà khóc, đỡ lấy bọc chăn. - Con tôi!*

*Từ bấy tới nay, thời gian trôi qua và triền nước trôi đi, tôi đã có tuổi và con gái tôi đã thành một thiếu nữ đẹp nhất làng. Nó là đứa con của làn nước, mọi người đều nói thế bởi vì chuyện nó sa xuống dòng nước lụt rồi được cha nó cứu lên thì cả làng ai cũng biết. Nhưng điều bí mật kia thì không ai hay, kể cả con gái tôi nó cũng không thể biết. Chỉ có dòng sông biết. Có ngày nào mà tôi không ra đê ngắm làn nước trôi. Vợ tôi, con trai tôi và người đàn bà vô danh nhìn tôi từ đáy nước. Thời gian, năm tháng cứ trôi, dòng sông và lịch sử tất thảy đều đổi thay nhưng mà niềm đau của đời tôi thì khôn nguôi bởi vì ấy là một niềm đau không thể nói nên*.

**Câu 1:** Thể loại của văn bản trên là?

**Câu 2:** Xác định phương thức biểu đạt chính.

**Câu 3:** Vì sao lũ lại tràn vào làng?

**Câu 4:** Xác định điểm nhìn và ý nghĩa điểm nhìn nghệ thuật của văn bản.

**Câu 5:** Tại sao khi nhân vật tôi nhìn thấy đứa con lại choáng váng, chết lặng, kêu lên thất thanh?

**Câu 6:** *Nhưng điều bí mật kia thì không ai hay, kể cả con gái tôi nó cũng không thể biết. Chỉ có dòng sông biết.* Những điều bí ẩn được nói trong câu văn trên là gì?

**Câu 7:** Tại sao nỗi đau của nhân vật tôi lại là nỗi đau không thể nói nên lời?

**Câu 8:** Từ nội dung của câu chuyện, em hãy trình bày sũy nghĩ của bản thân làm thế nào để vượt qua những mất mát , khổ đau đau trong cuộc sống.

**Phần II: Viết**

Viết một bài luận khoảng 500 - 800 chữ phân tích, đánh giá nội dung và nghệ thuật văn bản *Bí ẩn của làn nước* của Bảo Ninh.

**Hết**

**Hướng dẫn chấm bài**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHẦN** | **CÂU** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| I | 1 | Truyện ngắn  Truyện ngắn hiện đại | 0.5 |
|  | 2 | Tự sự  Phương thức tự sự | 0.5 |
|  | 3 | - do một loạt bom Mỹ phá tan vệt đê  -Do *trúng đỉnh lũ đêm Rằm tháng Bảy, một loạt bom Mỹ phá tan vệt đê canh giữ đằng trước làng*  *Ghi chú:* HS trả lời một trong hai đáp án trên đều cho điểm tối đa nhưng không cho điểm nếu học sinh chỉ trả lời “Do *trúng đỉnh lũ đêm Rằm tháng Bảy”* | 0.5 |
|  | 4 | - Điểm nhìn của truyện trùng khít với điểm nhìn của nhân vật *tôi –* điểm nhìn bên trong dưới dạng hồi tưởng quay về quá khứ  - Ý nghĩa của điểm nhìn bên trong: Làm cho thế giới hiện thực hiện lên khách quan đồng thời thế giới tâm hồn cũng được khai mở cụ thể, sinh động khiến chất trữ tình của câu truyện được tô đậm, tăng độ tin cậy…  *Ghi chú:* HS phải chỉ ra được điểm nhìn của truyện – điểm nhìn bên trong, học sinh phải chỉ được ra được một vài ý nghĩa của điểm nhìn như trong đáp án mới cho điểm tối đa. HS chỉ chỉ ra được điểm nhìn mà không nên được ý nghĩa thì cho ½ số điểm | 0.5 |
|  | 5 | HS trả lời câu hỏi thể hiện được khả năng cảm nhận chi tiết, hình hảnh trong tác phẩm văn học.  Người đàn ông choáng váng, kêu thất thanh khi nhìn thấy đứa con vì:  - *Tôi* phát hiện ra trong cái bọc chăn chiên đang ủ kín ấy không phải là con anh ta, đó là một đứa bé gái. Điều đó có nghĩa là con anh ta đã chết.  - Trạng thái *choáng váng*, tiếng *kêu thất thanh* thể hiện nỗi đau tột cùng của nhân vật tôi khi mất vợ con… | 1.0 |
|  | 6 | HS trả lời câu hỏi thể hiện được được khả năng nắm bắt sự kiện, chi tiết, tình huống, hiểu nghĩa của từ…  - Trong đêm lụt ấy không chỉ có vợ con người đàn ông chết mà còn có một người đàn bà khác và có thể còn nhiều người hơn nữa…  - Đứa con gái mà ông hết lòng yêu thương không phải là con đẻ của ông – con đẻ của ông là một bé trai và đã trôi theo dòng nước cùng với người vợ xấu số.  *Chú ý:* Chỉ cho điểm tối đa khi học sinh phát hiện, cảm nhận được cả hai thông tin trên. | 1.0 |
|  | 7 | - HS trả lời được câu hỏi, có cách diễn giải thể hiện được sự tri nhận của mình về một chi tiết, tư tửng nào đó trong tác phẩm.  - Đó là nỗi đau không thể nói nên lời vì:  + Nỗi đau đó quá lớn, không dễ gì diễn tả bằng lời  + Để che chở cho đứa con gái khỏi sự tổn thương, đau khổ  -> Chiến tranh dù trực tiếp hay gián tiếp đều đem đến cho con người những mất mát đau thương không gì bù đắp được. Nỗi đau ấy dai dẳng, âm ỉ suốt cả cuộc đời…  *Chú ý:* chỉ cho điểm tối đa khi trả lời được những ý trên hoặc có phát hiện sâu hơn và diễn giải hợp lý | 1.0 |
|  | 8 | - HS trình bày suy nghĩ cá nhân, quan điểm phải tích cực, nhân văn.  - Trên cơ sỏ hiểu nội dung của truyện, thấu hiểu, đồng cảm với nhân vật để đưa được ra một số giải pháp cụ thể để vượt qua những điều không may mắn trong cuộc sống…  *Chú ý*: chỉ cho điểm tối đa khi học sinh thực hiện được hai yêu cầu trên, GV linh hoạt trong việc tiếp nhận ý kiến của học sinh để cho điểm… | 0.5 |
| II |  | Yêu cầu:  - Hình thức  HS viết bài văn đúng cấu trúc 3 phần: mở bài, thân bài kết luận. Không sai về chính tả, ngữ pháp...  HS có cách viết sáng tạo, có khả năng liên hệ với những tác phẩm cùng đề tài, thể loại giai đoạn…  - Về nội dung HS trình bày được những nội dung sau đây:  **a/ Mỏ bài**  - Giới thiệu tác giả tác phẩm  - Đưa ra được vấn đề nghị luận: giới thiệu nhân vật, nêu được ấn tượng về nhân vật cũng như tư tưởng, thông điệp của nhà văn được gửi gắm…  **b. Thân bài**  **1/ HS tóm tắt lại câu chuyện**  **2/ HS Phân tích, đánh giá giá trị nội dung, nghệ thuật của văn bản qua một số yếu tố sau:**  **-** *Nhan đề*: được coi là yếu tố đầu tiên tạo nên sức hấp dẫn của tác phẩm. Nhan đề có khả năng thâu tóm chủ đề tư tưởng nên việc đặt nhan đề như thế nào đều là sự toan tính, ý đồ nghệ thuật của nhà văn. “Bí ẩn của làn nước” không chỉ khơi gợi được trí tò mò của độc giả mà còn tạo ra tính “thông báo” cho người đọc về một bất ngờ nào đó.  - *Tình huống truyện*: Để tạo nên sức hấp dẫn cho một tác phẩm văn xuôi, thì việc nhà văn tạo ra được một tình huống độc đáo, bất ngờ đóng vai trò then chốt quyết định đến thành công của tác phẩm. Tình huống không chỉ giúp nhà văn triển khai mạch truyện một cách thuận lợi mà còn được coi là một *hoàn cảnh mang tính thử thách*. Nhà văn đặt nhân vật vào tình huống, nhân vật buộc phải hành động, ứng xử theo tình huống từ đó mà bộc lộ được phẩm chất, tâm trạng… tạo ra bước ngoặt trong tư tưởng, tính cánh, số phận của nhân vật.  - *Bí ẩn của làn nước*, Bảo Ninh đã tạo được tình huống éo le, bi kịch:  + Đầu tiên đó là tình huống chung: *nhằm trúng đỉnh lũ đêm Rằm tháng Bảy, một loạt bom Mỹ phá tan vệt đê canh giữ đằng trước làng tôi* -> tình huống tạo được sự kiện làm bối cảnh cho câu truyện  + Tình huống riêng: *Cành đa kêu rắc, chao mạnh. Vợ tôi “ối” kêu một tiếng thảng thốt, và “ùm”, con trai tôi, đứa con sơ sinh tôi chưa được nhìn thấy mặt, tuột khỏi bọc ni lông trên tay mẹ nó, san xuống làn nước tối tăm…* -> tình huống tạo nên bước ngoặt trong cuộc đời số phận của nhân vật.  - *Nghệ thuật kể truyện:* Truyện được kể ỏ ngôi thứ nhất (chủ quan) – người kể xưng “tôi”. Nhân vật tự kể lại cuộc đời, số phận của mình, nhân vật tự chiêm nghiệm, tự ý thức nên câu truyện trở nên cụ thể. Người đọc dễ dàng nhận ra quá trình tâm lý cũng như những trạng thái tinh thần phong phú của con người -> Tạo cho người đọc cảm giác chân thật, người đọc dễ nắm bắt, dễ dàng tri nhận tác phẩm hơn.  - *Nghệ thuật xây dựng nhân vật:* cùng với nghệ thuật xây dựng tình huống, nghệ thuật kể chuyện thì nghệ thuật xây dựng nhân vật là 3 yếu tố quan trọng nhất làm nên thành công cho tác phẩm truyện.  Nhân vật *tôi* để lại ấn tượng sâu sắc với người đọc bởi:  **+ Cuộc đời, số phận:**  - Như bao nhiêu người bình thường khác nhân vật “tôi” có một gia đình nhỏ của riêng mình. Anh đang sống trong những ngày hạnh phúc vì có đứa con sắp chào đời.  - Trận lụt năm ấy khiến anh mất vợ và đứa con anh chưa kịp nhìn thấy mặt con.  - “Tôi” sống trong nỗi đau riêng để nuôi dưỡng, chở che cho đứa con gái và đó cũng là bí mật của anh và làn nước.  **+ Những phẩm chất của nhân vật tôi…**  - Người đàn ông có tránh nhiệm với công việc: *Hồi chiều nghe tin vợ ở nhà trở dạ nhưng tôi không thể rời vị trí hộ đê.*  *-* Một người có tình yêu thương gia đình: *trong tôi chỉ còn con tôi, vợ tôi. Tôi dốc toàn lực bình sinh vào đôi chân. Đằng sau, cơn đại hồng thuỷ đuổi bén gót.*  - Một người có lòng thương người: *Một bàn tay nhớt và lạnh như tay ma rờ vào chân tôi đang buông thõng. Tôi vội cúi xuống, đưa tay ra.*  - Có số phận đau thương, giầu đức hy sinh, một người cha cao cả  + Người vợ và đứa con mà ông chưa kịp nhìn thấy mặt đã bị trận lụt năm ấy cuốn đi…  + Ông âm thầm nuôi lớn đứa con gái bằng tất cả tình yêu thương của một người cha và đó cũng là bí mật của ông, của làn nước…  + Dòng sông cũng như dòng đời cứ trôi đi theo quy luật nhưng nhân vật “tôi” thì vẫn vẹn nguyên nỗi đau năm ấy…  - *Chất trữ tình của truyện:* bên cạnh những chi tiết miêu tả ấn tượng về thiên nhiên thì nhà văn thiên về các chi tiết miêu tả nội tâm nhân vật, kết cấu thời gian hiện tại - quá khứ - hiện tại, câu văn giầu tính triết lý (đoạn mỏ đầu và kết truyện)…  **c. Kết bài:**  Khẳng định lại nội dung và nêu lên những cảm nhận của người viết về truyện ngắn. | 5.0  0.25  0.25  4.5  0.25  4.25  0.25  0.25  0.25  0.25  3.0  0.25  0.25  0.25  2.0  0.25 |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - LỚP 11**

*Thời gian làm bài: 90 phút*

# ĐỀ 03

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau:**

*Ông già Tư Nhỏ thức dậy từ lúc nửa đêm. Ông rên lên một tiếng ứ hự, thấy thất vọng khi nghe lòng mình vẫn còn đau. Có một niềm khát khao đến cháy bỏng, ông vẫn thường ước ao một lần nào đó đánh giấc thật sâu, khi trở dậy nỗi đau ấy biến mất, không còn dấu vết, như thể nó chưa từng có trên đời. […]*

*Tình cha con đã như nước chảy xuống kẽ tay từ một ngàn năm trăm mười hai ngày trước. Cái ngày con Nga rầu rầu xin ra Chợ Cũ thăm má nó. Ông gật đầu, thì người đàn bà đó hơn một năm rồi chẳng về, tưởng đã quên mất con đường quay lại Xẻo Mê. Ai dè chiều hôm sau má con Nga tong tả xông vào nhà, níu ao ông mà rằng:*

*- Sao anh hại đời con gái tôi đến nỗi nó phải mang bầu...*

*Ông Tư kêu lên một tiếng trời ơi. Tôi là người như vậy sao, Cúc ơi, tôi mà là người như vậy à. Cúc biết tôi từng ấy năm trời, sao lại gieo cho tôi cái tội mà chỉ nghĩ đến thôi đã xấu xa… Nhưng chẳng kịp mặc cái áo khô vào để phân trần, công an xã đến mời ông đi. Má con Nga theo sau, la khóc. Mọi người bàng hoàng ngó nhau, đâu nè, anh Tư Nhỏ hồi nào giờ ở đời tử tế, chị đã dò hỏi kỹ chưa, con Nga nó nói vậy à. Không, con Nga nó không chịu nói tên người đó, bà con cô bác nghĩ coi, ai mà nó không dám kêu tên... Ai trồng khoai đất này…*

*Lúc con Nga hay được thì ông Tư đã bị nhốt năm ngày. Nó trốn má về, chạy thẳng ra xã xin ông ra. Nó sụp lạy ông ngay trụ sở Uỷ ban, nó khóc, “Ba ơi, tại con hư, con làm ba khổ, ba tha lỗi cho con, nghen ba”. Ông đỡ nó dậy, cười mếu máo, “Thôi con, đứng dậy, về. Chuyện qua rồi …”. […]*

*Rồi người trước người sau, họ trở về căn nhà nhỏ bên kinh Xẻo Mê. Căn nhà từ đây trở đi nằm chơ vơ trong ánh mắt cười cợt, trong lời đàm tiếu của người đời. […]*

*Ông Tư mua than đước dự trữ trong nhà, đưa con Nga ít tiền ra chợ sắm sửa cho đứa bé sắp chào đời. Ông còn chuẩn bị cả vỏ tỏi, hạt mè để làm thuốc cho con Nga những ngày ở cử. Ông ngượng ngịu bảo, “Cái này… tao biết là vì… hồi má bây sinh…”. […]*

*Đứa trẻ ngày xưa bây giờ đã làm mẹ một đứa trẻ khác, cũng môi đỏ, mắt đen. Hôm ở trạm xá về, ở xóm người ta lại thăm nườm nượp, không kịp nhìn đứa trẻ, nắc nẻ khen liền: “Trời ơi thiệt là giống chú Tư quá hen”. Có người chưa đi quá cái miễu ông Tà đã cười cợt bàn với nhau, hỏng biết thằng nhỏ kêu ông Tư Nhỏ là gì ha, là ngoại hay cha. Ông đang quạt mẻ than, nghe câu ấy thảng thốt nhìn tro bụi tơi bời, con gái nỉ non, ba ơi, kệ con, coi chừng người ta thấy, nói tới nói lui. Ông già nổi quạu đùng đùng, “Thiên hạ phải để tôi sống đàng hoàng như một con người chớ”. Tiếng kêu nghe thấu đến trời, sao đồng loại con người không học cách hiểu nhau.*

*Đêm đó, ông thức trắng. Sáng ra con mắt trõm lơ, ông sửa soạn quẩy gói đi. Hai mẹ con Nga ọ ẹ lên tiếng trong nhà, ông Tư nói vói vô, “Bây có muốn mua gì không, tao đi huyện nè…”. Trời, đi chi vậy ba... Ông nói ông cũng chưa biết nữa, nhưng dù không biết phải bắt đầu từ đâu cũng phải đòi lại danh dự cho mình, cho con Nga và thằng cháu ngoại, đòi lại những niềm vui đã bị người đời tước đoạt.*

*[…] Một bữa có đoàn cán bộ huyện về khánh thành con đường giao thông nông thôn từ Xẻo Mê về Phước Hậu. Nghe nói họ sẽ đi qua nhà (đi một khúc để Đài truyền hình quay phim), con Nga bèn cầm chổi ra sân quét lá. Thấy bóng người quen, Nga gọi nhỏ, anh gì ơi. […]. Người nọ đứng ngây ra, mặt tái như mặt gà mái, hồi lâu mới hỏi: “Bây giờ… Nga muốn gì…”. Con Nga giả đò chưng hửng, “Ủa, vậy mấy lần ba tui lên huyện kêu oan, anh không gặp sao, anh biết ba tui khổ sao anh im re vậy...”. Nói rồi nó đủng đỉnh đi vô, kêu thầm, trời ơi, người này, hồi đó với mình nồng mặn biết bao nhiêu, khi anh ta say công danh mà bỏ rơi mình, mình đã đau vất đau vả. Sao bây giờ gặp nhau, thấy nản không muốn nhìn mặt. Thì ra, tình cảm cũng như bát nước hắt đi, không mong gì hốt lại.*

*Rồi một trưa đầy nắng, mây trên trời xanh lẻo xanh lơ, trước giờ ca cải lương, đài truyền thanh xã gởi đi lời xin lỗi của chính quyền đối với công dân Dương Văn Nhỏ. Đơn giản, gọn hơ, nhẹ nhõm. Vậy là huề nghen. Cái câu dài thê thiết những dấu phẩy, dấu chấm lửng cuối cùng cũng được người ta chấm cái rột. Ông Tư lúc đó đang móc đất nắn trâu cho thằng Sáng chơi, khóc hức lên vì không cầm lòng được, sao kỳ vậy cà, người ta đã giải oan cho mình rồi, đã xin lỗi mình rồi sao mình vẫn mãi đau.*

(Trích *Đau gì như thể…*, Nguyễn Ngọc Tư, *Tuyển tập truyện ngắn* - http://vanhoc.quehuong.org/viewtruyen.php?cat=13&ID=2707, truy cập ngày 17/8/2023)

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1.** Nhân vật chính trong đoạn trích trên là ai? (NB – CB 1: NB được nhân vật trong truyện ngắn)

A. Nga.

B. Ông Tư Nhỏ.

C. Bà Cúc.

D. Thím Hồng Nhiên.

**Câu 2**. Câu chuyện trong đoạn trích trên được kể bằng lời của ai? (NB – CB 2: NB được người kể chuyện)

A. Lời của nhân vật ông Tư Nhỏ.

B. Lời của nhân vật Nga.

C. Lời của người dân xã Xẻo Mê.

D. Lời của người kể chuyện ngôi thứ ba số ít.

**Câu 3**. Người kể chuyện đặt điểm nhìn ở đâu khi miêu tả những cảm xúc của ông Tư Nhỏ lúc nhận được lời xin lỗi của chính quyền? (NB – CB 3: NB được sự nối kết giữa lời người kể chuyện và lời nhân vật)

A. Từ điểm nhìn của người kể chuyện.

B. Từ điểm nhìn của Nga.

C. Từ điểm nhìn của ông Tư Nhỏ.

D. Từ điểm nhìn của Nga và ông Tư Nhỏ.

**Câu 4.** Các từ ngữ in đậm trong những câu văn sau có điểm gì chung: “*Vậy là huề* ***nghen****. Cái câu dài thê thiết những dấu phẩy, dấu chấm lửng cuối cùng cũng được người ta chấm* ***cái rột****.”*? (NB – CB 4: NB một số đặc điểm của ngôn ngữ văn học trong truyện ngắn)

A. Đều là những từ ngữ đời thường mang tính biểu cảm cao.

B. Đều là những từ ngữ cô đọng, hàm súc, tạo được sự chú ý của người đọc.

C. Đều là những từ ngữ mang đậm tính triết lí, trữ tình.

D. Đều là những từ ngữ được thi vị hóa, trang trọng, mực thước.

**Câu 5**. Sự việc nào trong đoạn trích đóng vai trò là “nút thắt” trong cốt truyện của tác phẩm trên? (TH – CB 2: Phân tích, lí giải được mối quan hệ của các sự việc, chi tiết trong tính chỉnh thể của tác phẩm)

A. Bà Cúc bỏ đi vì không chịu được cuộc sống nghèo khổ.

B. Nga có bầu và không chịu khai ai là cha đứa trẻ.

C. Ông Tư Nhỏ mang đơn đi đòi lại danh dự cho bản thân.

D. Ông Tư Nhỏ được chính quyền địa phương công khai xin lỗi qua đài truyền thanh xã.

**Câu 6.** Đoạn trích cho thấy ông Tư Nhỏ là người có tính cách như thế nào? (TH – CB 3: Phân tích được đặc điểm của nhân vật)

A. Nhút nhát, cả tin, thương người.

B. Hiền hậu, bao dung, trọng danh dự.

C. Mạnh mẽ, kiên trì, không sợ cường quyền.

D. Keo kiệt, hẹp hòi, ích kỉ.

**Câu 7.** Dòng nào sau đây nêu đúng chủ đề chính của đoạn trích? (TH – CB 4: Nêu được chủ đề của tác phẩm)

A. Đoạn trích thể hiện cuộc sống vất vả, cơ cực của những người nông dân nghèo.

B. Đoạn trích phê phán thái độ sống hời hợt, vô tâm của con người trong xã hội.

C. Đoạn trích đề cao đạo đức, nhân phẩm của những người lao động nghèo.

D. Đoạn trích thể hiện những dự cam lo âu về sự suy thoái của đạo đức xã hội.

**Trả lời câu hỏi/ thực hiện yêu cầu sau**:

**Câu 8**. Qua nhân vật ông Tư Nhỏ, tác giả thể hiện thái độ như thế nào đối với những con người không may rơi vào cảnh ngộ éo le? (TH – CB 5: Phân tích và lí giải được thái độ và tư tưởng của tác giả thể hiện trong văn bản)

**Câu 9**. Bạn có đồng tình với thái độ, cách hành xử của những người dân xã Xẻo Mê với ông Tư Nhỏ khi hiểu lầm ông là kẻ loạn luân hay không? (VD – CB 2: Thể hiện thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với vấn đề đặt ra từ tác phẩm)

**Câu 10**. Chi tiết nào trong đoạn trích để lại ấn tượng sâu sắc nhất với bạn? Vì sao? (VDC – CB 1: Vận dụng kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống… để nhận xét, đánh giá ý nghĩa, giá trị của tác phẩm).

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Viết một bài văn nghị luận (khoảng 500 - 600 chữ) phân tích, đánh giá về tình huống truyện trong truyện ngắn *Đau gì như thể*… của nhà văn Nguyễn Ngọc Tư.

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6.0** |
|  | **1** | B | 0.5 |
| **2** | D | 0.5 |
| **3** | C | 0.5 |
| **4** | A | 0.5 |
| **5** | B | 0.5 |
| **6** | B | 0.5 |
| **7** | C | 0.5 |
| **8** | - Thái độ của tác giả: thấu hiểu, cảm thông, chia sẻ, không quy kết bản chất của con người qua những sự việc bề nổi; đồng thời trân trọng phẩm giá, nhân cách của những người lao động nghèo thiện lương. | 1.0 |
| **9** | - HS trả lời đồng tình hoặc không đồng tình, đưa ra những lí giải phù hợp. | 1.0 |
| **10** | - Nêu cụ thể ấn tượng về một chi tiết trong đoạn trích.  - Trình bày lí do khiến bản thân có ấn tượng như vậy. | 0.5 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4.0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề | 0.5 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Phân tích, đánh giá về tình huống truyện trong truyện ngắn *Đau gì như thể*… của nhà văn Nguyễn Ngọc Tư. | 0.5 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS có thể viết bài nhiều cách trên cơ sở kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm; đảm bảo các yêu cầu sau: | 2.0 |
|  | - Giới thiệu gắn gọn về truyện ngắn *Đau gì như thể*… Nêu khía cạnh trong nghệ thuật sẽ tập trung làm rõ: tình huống truyện.  - Miêu tả tình huống truyện: ông Tư Nhỏ bị hiểu lầm là người làm cho con gái riêng của vợ cũ có bầu.  - Chỉ ra chức năng, nêu đánh giá hiệu quả của tình huống truyện trong tác phẩm:  + Là “chìa khóa” giúp vận hành cốt truyện  + Góp phần thể hiện tư tưởng, tình cảm, thái độ của nhà văn  + Góp phần làm rõ tính cách nhân vật ông Tư Nhỏ: hiền hậu, bao dung, tuy nghèo khổ, yếu thế nhưng luôn coi trọng danh dự, phẩm cách.  + Khơi gợi suy tưởng, hứng thú diễn giải, khám phá tác phẩm ở người đọc  - Khẳng định giá trị nghệ thuật của truyện:  + gửi gắm đến người đọc triết lí của nhà văn về việc sống trong dư luận của xã hội, đôi lúc, con người cần vượt lên những định kiến, dị nghị để sống an nhiên. Bên cạnh đó, mỗi cá nhân cũng cần tránh cái nhìn phiến diện, chủ quan khi nhìn nhận một sự việc, đánh giá một con người.  + là một trong những truyện ngắn tiêu biểu, góp phần làm nên nét đặc trưng trong phong cách sáng tác của Nguyễn Ngọc Tư. |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0.5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0.5 |
| **Tổng điểm** | | | **10.0** |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT............**  **TRƯỜNG THPT..........** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1 NĂM 2023 - 2024**  **Môn Ngữ văn 11** |

# ****ĐỀ 04****

**I. PHẦN ĐỌC (6,0 điểm)**

Đọc văn bản sau:

**MÙI RƠM RẠ QUÊ MÌNH…**

**Ngọc Bích**

(1) Tôi sinh ra từ một vùng sâu vùng xa ở bưng biền Đồng Tháp, lớn lên giữa hương đồng cỏ nội. Nơi tôi sống ruộng lúa không hẳn là thẳng cánh cò bay mà đủ ngan ngát mùi rơm rạ sau mỗi mùa gặt.

(2) Đối với những người sinh ra và lớn lên ở thôn quê thì dường như cánh đồng đã trở thành một phần ký ức chẳng thể nào quên, bởi nó gắn liền với tuổi thơ – phần thời gian trong trẻo nhất của một đời người.

(3) Trong ký ức của tôi, bức tranh đồng quê sống động một cách kỳ lạ. Đó là những sân phơi trải đầy lúa vàng, tụi con nít vẫn hay đi tới đi lui trên những thảm lúa ngoài sân để lúa mau khô, những bước chân nhỏ xinh in ngang dọc trên đệm lúa vàng. Chúng bước nhanh thật nhanh để tránh cái nắng trên đầu và cái nóng hừng hực dưới chân. Ngày mùa trong tôi còn là những ụ rơm, nhánh rạ trơ ra sau vụ gặt. Đâu đâu cũng thấy rơm rạ ngút ngàn, vàng những lối đi.

(4) Tôi thương cái mùi rơm rạ quê mình. Nó cứ thoang thoảng rồi loang dần, quấn chặt vào sống mũi. Mùi rơm rạ là mùi của đồng ruộng, mùi của mồ hôi ba ngày vác cuốc ra đồng, mùi của niềm vui mùa lúa trúng, mùi nỗi buồn nơi khoé mắt mẹ sau mỗi vụ thất thu.

(5) Nồi cơm mới thơm lừng, không những thơm bởi hạt gạo mà còn vì được đun bằng bếp rơm, lửa cháy bùng, cơm sôi ùng ục. Đó là cái mùi cứ phảng phất theo tôi, để rồi những tháng năm sau đóm tôi đi khắp mọi miền, đi qua những đồng lúa xanh tít mắt bất chợt nhớ đến mùi thơm ấy, mùi hương của rơm rạ và mùi của chén gạo thơm hương lúa mới. Cái mùi ấy ngan ngát trong lồng ngực không dễ quên của biết bao con người lớn lên từ ruộng đồng như tôi.

(6) […] Tôi lớn lên giữa mùi rơm rạ quê hương, mấy đứa bạn tôi giờ mỗi đứa một nơi. Có đứa qua xứ Tây Đô lập nghiệp, có đứa đi làm dâu tận vùng miệt thứ Cà Mau. Còn tôi… sống và làm việc ở phố thị xa hoa, đêm đêm nhớ nhà, nhớ mùi rơm rạ mà bật khóc. Chao ôi, cái mùi rạ nồng nồng khó tả.

(7) Mỗi lần về nhà đúng mùa gặt lúa, tôi hít lấy một hơi thật sâu như muốn nuốt hết cái không khí ấy, nhớ về mình còn là đứa trẻ của những tháng năm xưa. Những tháng năm đầu trần ngồi máy kéo ra đồng nghịch rơm, những tháng năm còn được nằm trọn trong vòng tay của ba mẹ.

(8) Có sợi rơm nào bay theo gió vương qua cành lá non, phảng phất hương vị của mùa mới, mùa của yêu thương, ước vọng và hy vọng. Tôi mang theo những khát khao, những ước mơ của mình gửi vào hương vị đó để thấy ấm áp, góp nhặt yêu thương cho riêng mình.

(9) Những kí ức tuổi thơ gắn liền với mùi rơm rạ quê hương bỗng chốc ùa về làm cho con đường đến sân bay trở nên ngắn ngủi. Tôi và anh tài xế công nghệ kia tạm gác lại những ký ức miền Tây thân thương của mình để hoà vào nhịp sống hối hả. Tôi tin là nó chỉ tạm lắng lại trong tâm thức mỗi người rồi đến khi gặp người “rà đúng tần số” hoặc đôi khi chỉ cần nhắc về hai tiếng miền Tây thì những ký ức thân thương ấy lại ào ạt ùa về. Đã là tuổi thơ, là quê hương thì làm sao mà quên cho được.

(Nhiều tác giả, Nghĩa tình miền Tây, NXB Hồng Đức, 2022, tr. 41-44)

Thực hiện các yêu cầu:

**Câu 1.** Chỉ ra yếu tố tự sự và yếu tố trữ tình trong văn bản. (0,5 điểm) Phân tích tác dụng của việc kết hợp hai yếu tố đó trong các đoạn (3), (4), (5) của văn bản. (0,5 điểm)

**Câu 2.** Xác định cách giải thích nghĩa của từ “ngan ngát” trong văn bản. (1,0 điểm)

**Câu 3.** Phân tích tác dụng của một biện pháp tu từ được dùng trong đoạn (4). (1,0 điểm)

**Câu 4.** Xác định chủ đề của văn bản. (0,5 điểm) Em nhận xét như thế nào về chủ đề ấy? (0.5 điểm)

**Câu 5.** Em có đồng ý với quan điểm của tác giả rằng: những ký ức “chỉ tạm lắng lại trong tâm thức mỗi người” bởi “đã là tuổi thơ, là quê hương thì làm sao mà quên cho được”? Vì sao? (1,0 điểm)

**Câu 6.** Trong văn bản, tác giả đã đã gửi vào ký ức tuổi thơ “những khát khao, những ước mơ” để “thấy ấm áp, góp nhặt yêu thương cho riêng mình”. Còn với em, kí ức tuổi thơ có ý nghĩa gì trong cuộc sống con người? Hãy viết câu trả lời từ 8 – 10 dòng. (1,0 điểm)

**II. PHẦN VIẾT (4,0 điểm)**

**Tình huống:** Em tham gia vào chiến dịch Hoa phượng đỏ trong đội hình “Truyền thông 4.0”. Trong buổi ra mắt của đội, mỗi thành viên phải trình bày quan điểm của mình về “Trách nhiệm của giới trẻ trong thời đại 4.0”.

**Nhiệm vụ:** Hãy viết một bài văn nghị luận về một trách nhiệm mà em cho là quan trọng nhất đối với người trẻ trong thời đại 4.0.

**Đáp án đề kiểm tra giữa kì 1 Ngữ văn 11**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. PHẦN ĐỌC** | | | | |
| **Câu** | **Nội dung** | | **Điểm** | |
| **1** | - **Học sinh chỉ ra được ít nhất 01 yếu tố tự sự và 01 yếu tố trữ tình**. Chẳng hạn:  + Yếu tố tự sự: “Đó là những sân phơi trải đầy lúa vàng, tụi con nít vẫn hay đi tới đi lui trên những thảm lúa ngoài sân để lúa mau khô, những bước chân nhỏ xinh in ngang dọc trên đệm lúa vàng. Chúng bước nhanh thật nhanh để tránh cái nắng trên đầu và cái nóng hừng hực dưới chân.”  + Yếu tố trữ tình: “Tôi thương cái mùi rơm rạ quê mình. Nó cứ thoang thoảng rồi loang dần, quấn chặt vào sống mũi.”  - **Tác dụng của việc kết hợp hai yếu tố đó**:  + Tăng sức gợi hình, gợi cảm cho diễn đạt;  + Vừa giúp tái hiện những kí ức tuổi thơ gắn với cánh đồng quê, vừa bộc lộ trực tiếp tâm tư, tình cảm của tác giả.  Lưu ý: Học sinh có thể diễn đạt khác, miễn hợp lí, thuyết phục. | | **0.25**          **0.25**    **0.25**  **0.25** | |
| **2** | - Học sinh chỉ ra nghĩa của từ “ngan ngát” được giải thích trong tác phẩm: Ngan ngát: (mùi thơm) dễ chịu và lan toả ra xa.  - Học sinh xác định cách giải thích nghĩa của từ: phân tích nội dung nghĩa của từ. | | **0.5**    **0.5** | |
| **3** | - Học sinh chỉ ra biện pháp tu từ: biện pháp liệt kê (đồng ruộng, mồ hôi ba, niềm vui mùa lúa trúng, nỗi buồn nơi khoé mắt mẹ), điệp từ “mùi”.  - Tác dụng: Tuỳ theo từng biện pháp tu từ, học sinh trình bày tác dụng khác nhau, song cần đáp ứng được các ý sau:  + Giúp tăng sức gợi hình, gợi cảm cho văn bản; tạo nên giọng điệu tha thiết, nhớ thương.  + Nhấn mạnh ý mà tác giả muốn biểu đạt: những kỉ niệm thân thương gắn với mùi rơm rạ, mùi hương rơm rạ bao hàm tất cả những mùi hương khác của quê hương, gia đình; nhấn mạnh sự khắc sâu, không phai mờ của mùi rơm rạ trong tâm trí tác giả. | | **0.25**        **0.25**  **0.75** | |
| **4** | - Chủ đề của văn bản: Từ việc tái hiện những kí ức thân thương với cánh đồng, mùi rơm rạ quê hương; tác giả bộc lộ tình yêu thương, nỗi nhớ mong kỉ niệm xưa, đồng thời gián tiếp bộc lộ tình yêu quê hương, đất nước.  - Học sinh nhận xét về chủ đề. Chẳng hạn: Việc chọn lựa một mùi hương thân thuộc mà bình dị của đồng quê như mùa rơm rạ làm trung tâm của bài viết thay vì những gì cao cả, lớn lao là một cách độc đáo để thể hiện tình yêu quê hương. Qua những sự vật gần gũi, nhỏ bé, ta càng thấy được người viết gắn bó với quê hương sâu sắc, yêu quê hương từ những gì bình dị nhất. | | **0.5**        **0.5** | |
| **5** | - Học sinh trả lời đồng ý hay không.  - Học sinh lí giải lựa chọn của bản thân. Có thể lí giải theo nhiều cách, miễn hợp lí**,** thuyết phục. | | **0.25**  **0.75** | |
| **6** | - Học sinh nêu được ý nghĩa của kí ức tuổi thơ với cuộc sống con người.  - Học sinh phân tích, lí giải được các ý nghĩa ấy. (Vì sao kí ức tuổi thơ lại mang đến những ý nghĩa đó?)  - Diễn đạt rõ ràng, mạch lạc; không mắc lỗi chính tả, lỗi ngữ pháp. | | **0.25**    **0.5**  **0.25** | |
| **II. PHẦN VIẾT** | | | | |
| **Nội dung** | | | | **Điểm** |
| Mở bài | | Giới thiệu được vấn đề cần bàn luận: một trách nhiệm mà học sinh cho là quan trọng nhất đối với người trẻ trong thời đại 4.0. | | **0.25** |
| Nêu khái quát được quan điểm của người viết về vấn đề cần bàn luận. | | **0.25** |
| Thân bài | | Giải thích được vấn đề cần bàn luận: Học sinh giải thích trách nhiệm mình chọn lựa là gì; nêu một số biểu hiện của trách nhiệm ấy trong thời đại 4.0. | | **0.25** |
| Trình bày được hệ thống luận điểm thể hiện quan điểm của người viết.  + Học sinh trình bày ít nhất 02 luận điểm; các luận điểm tạo thành một hệ thống, triển khai các phương diện của vấn đề.  + Hệ thống luận điểm giúp thể hiện được quan điểm của người viết đã nêu ở mở bài. | | **0.5**    **0.25** |
| Nêu được lí lẽ thuyết phục, đa dạng để làm sáng tỏ luận điểm: Các lí lẽ học sinh nêu ra phải thuyết phục, đa dạng. Có thể đáp ứng một số tiêu chí sau: (1) Soi chiếu vấn đề trên nhiều khía cạnh; (2) có những cơ sở vững chắc (từ lí thuyết và thực tiễn); (3) lập luận chặt chẽ. \* | | **0.25** |
| Nêu được bằng chứng đầy đủ, phù hợp, xác đáng để làm sáng tỏ lí lẽ:  + Học sinh có nêu được bằng chứng phù hợp với lí lẽ;  + Học sinh có phân tích bằng chứng để làm sáng tỏ lí lẽ; | | **0.25**  **0.25** |
| Trao đổi với các ý kiến trái chiều một cách hợp lí:  + Học sinh nêu ra được ít nhất 01 ý kiến trái chiều.  + Học sinh trao đổi với ý kiến trái chiều một cách hợp lí. | | **0.25**  **0.25** |
| Kết bài | | Khẳng định lại quan điểm của bản thân. | | **0.25** |
| Đề xuất giải pháp, bài học phù hợp. | | **0.25** |
| Kĩ năng trình bày, diễn đạt | | Có mở bài, kết bài gây ấn tượng. | | **0.25** |
| Diễn đạt rõ ràng, rành mạch, không mắc lỗi chính tả, lỗi ngữ pháp:  + Diễn đạt rõ ràng, rành mạch;  + Không mắc lỗi chính tả, lỗi ngữ pháp. | | **0.25**  **0.25** |
| **TỔNG** | | **10.0 ĐIỂM** | | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Đọc hiểu văn bản tản văn. | **0** | **1.0** | **0** | **3.0** | **0** | **1.0** | **0** | **1.0** | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết một văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng** | | | 0 | 2.0 | 0 | 4.0 | 0 | 2.0 | 0 | 2.0 | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20.0%** | | **40.0%** | | **20%** | | **20%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT............**  **TRƯỜNG THPT..........** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1 NĂM 2023 - 2024**  **Môn Ngữ văn 11** |

# ****ĐỀ 05****

**I. Đọc hiểu (6,0 điểm)**

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới:

**Đây thôn Vĩ Dạ**

**(Hàn Mặc Tử)**

Sao anh không về chơi thôn Vĩ(1)?

Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên

Vườn ai mướt quá xanh như ngọc

Lá trúc che ngang mặt chữ điền(2).

Gió theo lối gió, mây đường mây

Dòng nước buồn thiu, hoa bắp(3) lay

Thuyền ai đậu bến sông trăng đó

Có chở trăng về kịp tối nay?

Mơ khách đường xa, khách đường xa

Áo em trắng quá nhìn không ra

Ở đây sương khói mờ nhân ảnh(4)

Ai biết tình ai có đậm đà?

(Đau thương, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 1995))

Chú thích:

(1) Thôn Vĩ: thôn Vĩ Dạ (có bản chép là Vĩ Giạ, từ gốc là Vĩ Dã- vĩ: lau, dã: là cánh đồng) nằm ở ngoại vi thành phố Huế, có phong cảnh vườn tược rất xinh, nên thơ.

(2) Mặt chữ điền: mặt vuông chữ điền (tiếng Hán), một kiểu khuôn mặt phúc hậu (theo quan niệm tướng mạo thời xưa).

(3) Bắp: ngô.

(4) Nhân ảnh: hình người, bóng người.

Lựa chọn đáp án đúng:

**Câu 1:** Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

A.Thơ tự do

B.Thất ngôn tứ bát cú Đường luật

C.Thơ 7 chữ

D.Thơ bài luật

**Câu 2:** Chỉ ra biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong trong khổ thơ đầu?

A. Phép đối, so sánh, câu hỏi tu từ

B. Câu hỏi tu từ, so sánh, nhân hoá

C. Điệp ngữ, so sánh, câu hỏi tu từ

D. Điệp từ, câu hỏi tu từ, so sánh

**Câu 3:** Bức tranh thiên nhiên được miêu tả trong khổ thơ đầu bài thơ là bức tranh tả cảnh gì và mang vẻ đẹp như thế nào?

A. Một bức tranh bình minh tươi đẹp

B. Một cảnh tượng bình minh vô cùng tươi sáng

C. Một bức tranh bình minh êm ả.

D. Một bức tranh bình minh kì thú.

**Câu 4:** Bức tranh thiên nhiên được miêu tả trong khổ thơ thứ hai thuộc loại nào trong những bức tranh sau?

A. Một bức tranh sông nước với đêm trăng huyền ảo, thơ mộng.

B. Một bức tranh sông nước với đêm trăng buồn vắng.

C. Một bức tranh sông nước với đêm trăng ảm đạm.

D. Một bức tranh song nước với đêm trăng tươi đẹp.

**Câu 5:** Nhận xét nào sau đây đúng nhất?

       Việc láy lại hai lần từ nắng và sử dụng liên tiếp các phụ ngữ (nắng hang cau, nắng mới) trên một dòng thơ (Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên) đã góp phần làm cho:

A. Cảnh bình minh thêm đẹp.

B. Tăng lên gấp bội cảm giác bừng sáng, tươi mới, chan hòa của nắng.

C. Không gian thêm rực rỡ, chói chang.

D. Không gian như mở rộng vô cùng, vô tận.

**Câu 6:** Đây thôn Vĩ Dạ là bài thơ về:

A. Tình yêu đôi lứa

B. Tình yêu thiên nhiên và con người xứ Huế mơ mộng

C. Tình yêu thiên nhiên - cuộc sống - con người

D. Cả B và C

**Câu 7:** Sắc thái cảm xúc chủ đạo toát ra từ bức tranh thiên nhiên được miêu tả trong khổ cuối của bài thơ không phải là sắc thái nào sau đây:

A. Nhớ thương vô vọng

B. Khát khao vô vọng

C. Tuyệt vọng

D. Hoài nghi

Trả lời câu hỏi:

**Câu 8:** Xác định ý nghĩa nhan đề “Đây thôn Vĩ Dạ”.

**Câu 9:** Anh/chị hiểu như thế nào về câu hỏi cuối bài thơ (Ai biết tình ai có đậm đà?)?

**Câu 10:** Từ nội dung của bài thơ, anh (chị) hãy viết 5- 7 dòng nhận xét về tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trữ tình- Hàn Mặc Tử?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn  
Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc  
Tóc mẹ thì bới sau đầu  
Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn  
Cái kèo, cái cột thành tên  
Hạt gạo phải một nắng hai sương xay, giã, giần, sàng  
Đất Nước có từ ngày đó…  
   
Đất là nơi anh đến trường  
Nước là nơi em tắm  
Đất Nước là nơi ta hò hẹn  
Đất Nước là nơi em đánh rơi chiếc khăn trong nỗi nhớ thầm  
Đất là nơi “con chim phượng hoàng bay về hòn núi bạc”  
Nước là nơi “con cá ngư ông móng nước biển khơi”

-----Hết-----

-  Học sinh không được sử dụng tài liệu.

- Giám thị không giải thích gì thêm.

**Đáp án đề thi giữa kì 1 môn Ngữ văn 11**

**Phần I. ĐỌC HIỂU**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu 1  (0.5đ) | Câu 2 (0.5đ) | Câu 3  (0.5đ) | Câu 4  (0.5đ) | Câu 5  (0.5đ) | Câu 6  (0.5đ) | Câu 7  (0.5đ) |
| C | D | B | A | B | B | C |

**Câu 8 ( 0.5 điểm)**

|  |
| --- |
| Xác định ý nghĩa nhan đề “Đây thôn Vĩ Dạ”. |

**Gợi ý trả lời**

- Là sự khẳng định chắc chắn về một địa danh – một địa danh thơ mộng trữ tình, hòa quện giữa người và cảnh, luôn ở trong tâm tưởng của tác giả.

- Nó như một tiếng reo vui khi đưa lòng mình trở về với nơi thân thương ấy; nhưng cũng là sự khao khát được giao hòa.

- Đọng lại là nỗi buồn, sự luyến tiếc về cảnh và tình của một con người khát vọng yêu mà không được yêu, thèm sống mà không được sống.

**Câu 9: (1.0 điểm)**

|  |
| --- |
| Anh/chị hiểu như thế nào về câu hỏi cuối bài thơ (Ai biết tình ai có đậm đà?)? |

**Gợi ý trả lời**

Câu hỏi mang hai ý nghĩa trái ngược:

+ Làm sao mà biêt tình cảm của người xứ Huế phương xa có đậm đà hay không, hay cũng chỉ như làn khói mù mịt rồi tan đi?

+ Và cô gái Huế thương yêu và thương nhớ ấy làm sao mà biết được tình cảm nhớ thương tha thiết, đậm đà của khách đường xa là anh đây?

+ Câu thơ thể hiện nỗi trống vắng, khắc khoải của một tâm hồn thiết tha yêu mến cuộc sống và con người trong hoàn cảnh đã nhuốm màu bi thương, bất hạnh.

**Câu 10: (1.0 diểm)**

|  |
| --- |
| Từ nội dung của bài thơ, anh (chị) hãy viết 5- 7 dòng nhận xét về tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trữ tình- Hàn Mặc Tử? |

**Gợi ý trả lời**

- HS nêu quan điểm của bản thân

- Gợi ý:

- Tấm lòng tha thiết của nhà thơ với thiên nhiên, cuộc sống và con người…

**II. VIẾT (4đ)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Viết bài Nghị luận phân tích “ Tình cảm của tác giả đối với làng quê và mảnh đất quê hương” | | |
| Phần chính | Điểm | Nội dung cụ thể |
| Mở bài | 0,5 | - Giới thiệu khái quát về tác giả Nguyễn Khoa Điềm, tác phẩm “ Mặt đường khát vọng” , đoạn trích “ Đất Nước” và đoạn trích trong đề. |
| Thân bài | 2,5 | \* Cảm nhận hình tượng Đất Nước : Đất Nước hiện lên vừa gần gũi, thân thuộc vừa thiêng liêng, lớn lao:  – Hình tượng Đất Nước từ góc nhìn văn hóa gần gũi, thân thuộc, bình dị, gắn bó với đời sống tâm hồn, phẩm chất của nhân dân lao động: những câu chuyện cổ, phong tục tập quán, truyền thống đánh giặc giữ nước, lối sống tình nghĩa vợ chồng, đức tính cần cù, chăm chỉ…  – Hình tượng Đất Nước từ góc nhìn địa lý vừa cụ thể, gần gũi, gắn bó với cuộc sống thường nhật của mỗi con người, vừa thơ mộng, trữ tình: con đường đến trường, dòng sông quê hương, nơi đôi lứa hẹn hò; đó còn là Đất Nước với rừng vàng biển bạc.  – Hình tượng Đất Nước được thể hiện bằng thể thơ tự do; ngôn ngữ bình dị, dễ hiểu; sự vận dụng sáng tạo chất liệu văn hóa, văn học dân gian; giọng thơ tha thiết, trang trọng, thiêng liêng, tính chính luận kết hợp với chất trí tuệ và trữ tình.  \* Nhận xét cách nhìn mới mẻ của tác giả về Đất Nước:  – Nhìn Đất Nước đa diện, tinh tế, sâu sắc, đặc biệt nhà thơ phát hiện quá trình Đất Nước hình thành và phát triển gắn liền với đời sống bình dị của nhân dân lao động. Đất Nước kết tinh đời sống tâm hồn, phẩm chất đẹp đẽ, truyền thống đạo lí ngàn đời của dân tộc.  – Cách nhìn mới mẻ về hình tượng Đất Nước cho thấy sự gắn bó, am hiểu, lòng tự hào và tình yêu đất nước sâu nặng, phong cách thơ trữ tình- chính luận của tác giả Nguyễn Khoa Điềm. |
| Kết bài | 0,5 | - Khẳng định lại vấn đề |
| Yêu cầu khác | 0,5 | - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.  - Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ, sáng tạo. |